

Số: 592/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 572/2020/TLST-VHNGĐ ngày 01/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Đoàn Thế P, sinh năm 1983; ĐKKHKT: PXX Khu Nhà ở NTN, phường HC, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984; ĐKKHKT: PXX Khu Nhà ở NTN, phường HC, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2008 tại Ủy ban nhân dân phường QT, HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Duy T, sinh ngày 17/8/2008 và Đoàn Ngọc D, sinh ngày 10/10/2011. Cuộc sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện nay, do tình cảm vợ chồng không còn mặc dù gia đình, người thân hai bên giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ hòa thuận, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật

Hôn nhân và gia đình thì việc anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A có 02 con chung là:

- + Đoàn Duy T, sinh ngày 17/8/2008;
- + Đoàn Ngọc D, sinh ngày 10/10/2011.

Hai bên thống nhất: Chị Nguyễn Thị Ngọc A nuôi hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung. Số tiền cấp dưỡng cho một con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A. Giấy chứng nhận kết hôn số 14 Quyển số 01 ngày 16/01/2008 của Ủy ban nhân dân phường QT, HD, tỉnh Hà Tây (nay là phường QT, quận HD, thành phố Hà Nội) không còn giá trị.

- Về con chung: Vợ chồng anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A có 02 con chung là:

- + Đoàn Duy T, sinh ngày 17/8/2008;
- + Đoàn Ngọc D, sinh ngày 10/10/2011.

Hai bên thống nhất: Chị Nguyễn Thị Ngọc A nuôi hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung. Số tiền cấp dưỡng cho một con là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Thế P và chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009400 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận HĐ, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh